

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ngày 27 tháng 04 năm 2015;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 27/04/2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát năm 2014.

**Điều 2:** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, Báo kiểm toán năm 2014.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 :

Doanh thu	:	6.279.026.756.615 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	116.527.437.472 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	89.645.586.161 đồng

- Thông qua toàn bộ báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí do Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán

**Điều 3:** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2014 theo đề xuất của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	6.279.026.756.615
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	116.527.437.472
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.881.851.311
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	89.645.586.161
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.792.911.723
6	Tổng lợi nhuận được chia cổ tức	87.579.017.603

**Phương án chia cổ tức năm 2014:**

- Tỷ lệ chia cổ tức là 45% trên tổng số vốn điều lệ : 142.227.000.000 đồng.
- Tổng giá trị lợi nhuận chia cổ tức năm 2014 : 64.002.150.000 đồng được phân phối như sau :

Cổ tức cho các cổ đông (45%) đã chi vào ngày 20 tháng 01 năm 2015

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận năm 2015.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	6.200.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	115.000.000.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.000.000.000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	88.000.000.000
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.760.000.000
6	Tổng lợi nhuận chia cổ tức	86.240.000.000

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2015:

Theo kế hoạch tăng 50% vốn thì dự kiến năm 2015 sẽ chia cổ tức theo tỷ lệ 40% lợi nhuận được chia cổ tức, tuy nhiên tỷ lệ phân phối lợi nhuận 2015 sẽ được Hội đồng quản trị phê duyệt chính thức sau khi có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Đại hội cổ đông đồng ý cho Hội đồng quản trị được phép thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2015 nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 30%.

**Điều 5 :** Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2015 cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte
- Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán PriceWaterHouse Cooper Việt Nam

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2015.

**Điều 6:** Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2014 và đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2015 như sau:

**- Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2014:**

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 3 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 2 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 2 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thư ký là 1 triệu đồng/người/tháng.

**- Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2015:**

- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 2 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài chế độ thù lao hàng tháng, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT được hưởng tiền lương, tiền thưởng, các khoản chi phí hoạt động theo quy chế của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí và Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

**Điều 7:** Phê chuẩn thay đổi nhân sự Ban điều hành Công ty như sau:

- Phê chuẩn việc Ông Đào Văn Đại – Chủ tịch Hội đồng quản trị thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Ông Đào Văn Đại tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị.
- Phê chuẩn việc Ông Vũ Tiến Dương – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty,
- Phê chuẩn việc bổ nhiệm Ông Vũ Tiến Dương, thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Phê chuẩn việc bổ nhiệm Ông Lâm Quốc Khanh – Phó Giám đốc Công ty, giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí.

**Điều 8:** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát

1) Miễn nhiệm các thành viên HĐQT:

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| - Ông Tetsuji Nagata    | - Thành viên HĐQT độc lập |
| - Ông Huỳnh Văn Thi     | - Thành viên HĐQT         |
| - Ông Tôn Thất Anh Tuấn | - Thành viên HĐQT         |

- Miễn nhiệm thành viên BKS - Ông Sơn Chí Tân

2) Thông qua nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011-2016

- Ông Lâm Quốc Khanh, Bà Lê Thị Chiến tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 27/04/2015.

- Bà Bùi Thị Minh Chiêm tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập kể từ ngày 01/05/2015.

- Ông Hà Văn Phương tham gia Ban kiểm soát với tư cách là thành viên BKS kể từ ngày 27/04/2015.

**Điều 9:** Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.

1) Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Sửa đổi khoản 6 Điều 2 Điều lệ công ty hiện hành quy định “Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty” thành “Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty”

2) Sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và những sửa đổi này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 theo quy định của của luật doanh nghiệp 2014, cụ thể như sau:

Nội dung sửa đổi	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung được sửa đổi
Quyền thảo luận và thông qua của Đại hội đồng cổ đông	Mục 1 khoản 2 Điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
Lập và chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ	Mục a khoản 2 Điều 17:	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>
Thủ tục gửi thông báo mời họp	Khoản 3 Điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ,	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</u> (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp

		được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông lần 1 và 2	Khoản 1 và 2 Điều 18	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện <u>cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p>
Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Khoản 1 Điều 20	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành</p>
Điều kiện đề nghị quyết, quyết	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ

<p>định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</p>		<p>chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p>	<p>phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện <u>có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty</u> tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất được thông qua khi có từ <u>65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết</u> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) <u>hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận</u> (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p>
<p>Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức văn bản</p>	<p>Khoản 8 điều 21</p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên trong thời hạn liên tục <u>ít nhất 06 tháng</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

**Điều 10:** Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2015 bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

Mục đích phát hành cổ phiếu: phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng):

1. Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần hiện hữu: 14.222.700 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.207.700 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 15.000 cổ phần
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 7.103.850 cổ phần
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 71.038.500.000 đồng
9. Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu PSD có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
10. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành*): dự kiến 50%, tương đương với tỉ lệ thực hiện quyền là 2:1 (tại ngày chốt quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được phân phối 1 quyền, cổ đông sở hữu 2 quyền được nhận 1 cổ phiếu mới).
11. Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng: Quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014.
12. Thời gian thực hiện: dự kiến trước Quý IV năm 2015.
13. Nguyên tắc phân phối:
  - a. Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
  - b. Cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng;
  - c. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị sẽ hủy bỏ.
14. Thủ tục thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu:
  - a. Vào ngày phân phối cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, tất cả cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ được chia;
  - b. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ thực

hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ thực hiện quyền tại PSD (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền thực hiện phân phối chứng khoán).

### Thủ tục thực hiện

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thông qua phương án nêu trên sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc việc chào bán.

- Ủy quyền cho HĐQT

Để triển khai các công việc liên quan đến việc thực hiện tăng vốn, ĐHCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT.

- Thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2015
  - Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành, nhưng trước thời hạn Quý IV năm 2015 mà ĐHCĐ đã thông qua.
  - Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể điều chỉnh tỉ lệ phát hành để phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm phát hành, tuy nhiên tỉ lệ phát hành mới không được vượt quá 50% mà ĐHCĐ đã thông qua
  - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành;
- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung: phê duyệt các hồ sơ cần thiết, thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phần phát hành thêm của đợt phát hành nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể trên đây.

**Điều 11:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VŨ TIẾN DƯƠNG**